

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2025/HS-PT

Ngày 18/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Tân

Bà Đào Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hợp, bà Lê Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2025/TLPT-HS ngày 10/5/2025 đối với các bị cáo Phạm Khắc N, Đào Mạnh K, Trịnh Thành N, Lưu Thiện H do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 31/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá (nay là Tòa án khu vực 8 - Thanh Hóa).

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Phạm Khắc N, sinh ngày 21/01/1992 tại xã Đ, huyện M, tỉnh Ninh Bình (nay là xã T, tỉnh Ninh Bình); Số căn cước công dân: 037092014537; Nơi cư trú: Thôn A, xã S, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình (nay là Thôn A, phường S, tỉnh Ninh Bình); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Phạm Khắc V, sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Phạm Thị L, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1992; Có 01 con, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 164/HS-ST ngày 29/11/2010 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Khắc N 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày 29/11/2010 về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/HSST ngày 27/3/2013 Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Khắc N 25 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 164/HS-ST ngày 29/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 49 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2012. Ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 19/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Khắc N 25 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 20/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa - Có mặt tại phiên tòa.

2. **Đào Mạnh K**, sinh ngày 04/3/1992 tại xã S, tại thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình (nay là phường S, tỉnh Ninh Bình); Số căn cước công dân: 037092002291; Nơi cư trú: Thôn 4A, xã S, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình (nay là Thôn 4A, phường S, tỉnh Ninh Bình); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Đào Đức N (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1953; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1992; Có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân về tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2012/HS-ST ngày 22/3/2012, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đào Mạnh K 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/10/2011.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST ngày 20/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đào Mạnh K 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/3/2020. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 30/01/2021.

Nhân thân về tiền sự:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 04/02/2009 của UBND xã S, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đào Mạnh K 300.000đ về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27 ngày 21/8/2013 của Công an xã S, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đào Mạnh K 1.000.000đ về hành vi gây thiệt hại đến tài sản của người khác.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 28/12/2016 của Công an huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình xử phạt Đào Mạnh K 750.000đ về hành vi đánh nhau, vi phạm về trật tự công cộng.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 96 ngày 26/3/2018 của Công an thành phố Đ xử phạt Đào Mạnh K 800.000đ về hành vi đánh nhau.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 223 ngày 30/10/2018 của Công an thành phố Đ xử phạt Đào Mạnh K 700.000đ về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tam giam Công an tỉnh Thanh Hóa - Có mặt tại phiên tòa.

3. Trịnh Thành N, sinh ngày: 21/7/1986, tại phường N, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình (nay là phường S, tỉnh Ninh Bình); Số căn cước công dân 037086007641; Nơi cư trú: Tổ 20, phường N, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình (nay là Tổ 20, phường S, tỉnh Ninh Bình); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trịnh Văn T (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; Có 02 con, con đầu sinh năm 2013, con út sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61/QĐ-XPHC ngày 16/02/2017 của Công an thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trịnh Thành N hình thức phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 112/2004/HSST ngày 23/12/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt Trịnh Thành N 24 tháng tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2006/HSST ngày 09/01/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Trịnh Thành N 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp với 24 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 112/2004/HSST ngày 23/12/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2005. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tam giam Công an tỉnh Thanh Hóa - Có mặt tại phiên tòa.

4. Lưu Thiện H, sinh ngày 10/02/1962 tại xã L, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Đ, tỉnh Thanh Hóa). Số căn cước công dân: 038062024581; Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn B, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa);

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lưu Thiện N (đã chết); Mẹ đẻ: Ngô Thị T (Đã chết); Gia đình bị cáo có 06 anh, chị em. Bị cáo là con thứ tư; Vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1972; Có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con út sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 135/HSST ngày 13/12/1982, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lưu Thiện H 03 năm tù giam, hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/5/1982.

- Tại bản án số 27/HSST ngày 22/7/1992, Tòa án nhân dân huyện Thiệu Yên (Nay là Yên Định) tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lưu Thiện H 12 tháng tù giam về tội Cường đoạt tài sản của công dân.

- Tại bản án số 11/HSST ngày 17/8/2000, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lưu Thiện H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày 17/8/2000 về tội Đánh bạc.

- Tại bản án số 16/HSST ngày 26/11/2004, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lưu Thiện H 09 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”, hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bản án số 09/HSPT ngày 18/01/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tại bản án sơ thẩm số 25/2006/HSST ngày 15/02/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lưu Thiện H 11 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”. Tổng hợp với hình phạt còn lại của Bản án số 09/HSPT ngày 18/01/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa là 07 tháng 12 ngày tù thành 11 năm 07 tháng 12 ngày tù. Hạn tù tính từ ngày 23/5/2005. Bản án hình sự phúc thẩm số 438/2006/HSPT ngày 26/4/2006 của Tòa phúc thẩm TAND Tối cao giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngày 05/7/2012 Lưu Thiện H đã chấp hành xong hình phạt và toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2024 đến ngày 31/3/2025 được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

2. Chị Hà Thị Thanh T, sinh năm 1980 (Vợ anh H) - (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa).

- Người bào chữa cho bị cáo Lưu Thiện H :

+ Ông Nguyễn Ngọc Uyển, bà Lê Thị Tâm - Là Luật sư của Công ty Luật TNHH Thiên Tân thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa (Đều có mặt).

+ Ông Phạm Hùng Thắng, ông Lê Ngọc Tú - Là Luật sư của Công ty Luật TNHH Thắng Hoàng Gia thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa (Đều có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại:

Ông Nguyễn Văn Hoàng - Là Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Minh Bạch Quốc Tế, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt)

Địa chỉ: Số 242, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (nay là phường Hà Đông, TP Hà Nội)

- Những người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn X; Ông Nguyễn Văn H; Anh Nguyễn Đức A; Anh Nguyễn Văn H; Bà Nguyễn Thị P; Ông Phạm Văn N; Anh Trịnh Đình H (Đều vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 4/2018, anh Trịnh Văn H được ông Lưu Vũ Thành thuê làm san lấp mặt bằng công trình tại Khu 4, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định. Quá trình anh H thực hiện việc đổ đất, san lấp mặt bằng cho ông Thành thì Lưu Thiện H cùng Nguyễn Văn Xuân, (sinh năm 1973 ở thôn Vực Phác, xã L, huyện Đ) và Nguyễn Văn Hạnh (sinh năm 1983 ở khu phố 4, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định) gọi điện thoại yêu cầu anh H dừng việc đổ đất, san lấp công trình trên. Ngoài ra, Nguyễn Văn Hạnh còn cho người chặn xe ô tô của anh H để đe dọa lái xe không được đổ đất, mục đích để anh H nhường lại công trình san lấp mặt bằng trên cho Huy, Xuân và Hạnh làm nhưng anh H không đồng ý và vẫn tiếp tục việc đổ đất để san lấp mặt bằng tại công trình.

Cùng thời điểm trên Phạm Khắc N đến nhà Lưu Thiện H chơi, Huy nói cho Năm biết việc Huy làm ăn có xảy ra mâu thuẫn trong việc san lấp mặt bằng với một người dân ở xã Định Bình, huyện Yên Định. Phạm Khắc N hỏi Huy nhà người dân đó ở đâu? Huy nói nhà người dân đó ở ngã ba cây xăng Định Bình đi vào khoảng 100m, có xe tải chở vật liệu xây dựng để ở ngoài cổng. Sau đó, Phạm Khắc N tìm đến địa chỉ nhà người dân trên (là nhà của anh Trịnh Văn Hải, ở thôn Đắc Trí, xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa) rồi ra về.

Khoảng 21 giờ 30 phút tối ngày 19/4/2018, Nam lái xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, biển kiểm soát 35A- 083.28 của mình chở Năm vào huyện Yên Định. Khi đi Năm chỉ đường cho Nam lái xe đi đến nhà anh Trịnh Văn H ở thôn Đắc Trí, xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa thì dừng lại. Nam ngồi trên xe đợi, Năm xuống xe đi bộ về phía trước cửa cổng nhà anh Trịnh Văn Hải, sau đó dùng súng giấu trong người bắn bốn phát vào vị trí trước cổng và vào xe ô tô tải của anh H đậu trước nhà để đe dọa. Sau khi bắn xong Năm chạy ra xe ô tô bảo Nam bỏ chạy theo đường cũ về Ninh Bình. Trên đường về Nam hỏi Năm sao lại bắn súng vào nhà người dân đó. Năm trả lời, do nhà này làm ăn có xích mích với chú Huy, nên tức vào bắn cảnh cáo cho nó sợ.

Sau khi bị gọi điện và bắn súng vào nhà đe dọa, anh H vẫn cho người đồ đất, san lấp mặt bằng tại thị trấn Quán Lào. Vì vậy, tối ngày 23/4/2018, Phạm Khắc N gọi điện thoại cho Đào Mạnh K, bảo K tối đi với Năm có việc. Đồng thời Năm gọi điện cho Nam đến đón Năm để đi công việc. Tối cùng ngày, Nam lái xe ô tô biển kiểm soát 35A-083.28 đến phòng trọ đón Năm. Năm cầm theo một cái chèn và một can nhựa màu trắng lên xe. Đón Năm xong Nam đi xe đến nhà đón K. Sau đó Năm chỉ đường cho Nam lái xe đi vào Thanh Hóa. Trên đường đi, Năm vào một cây xăng ven Quốc Lộ 1A mua 1,5 lít xăng đựng trong can nhựa trắng. K hỏi Năm mua xăng để làm gì? Năm nói có thằng xích mích việc làm ăn với chú Huy. Hôm trước vào bắn một lần rồi mà nó vẫn chưa sợ, hôm nay vào đốt cái xe nhà nó để dần mặt. Khi đi qua cầu Yên Hoàn thuộc huyện Yên Định, Năm bảo Nam dừng xe để che biển số xe nhằm tránh bị phát hiện. Nam dừng xe ven đường, Năm và K xuống xe lấy băng dính màu đen ở biển quảng cáo ven đường dán số trên biển số xe do Nam điều khiển từ số 3 thành số 8. Sau đó Năm tiếp tục chỉ đường để Nam lái xe đến nhà anh Trịnh Văn Hở thôn Đắc Trí, xã Định Bình, huyện Yên Định. Khi đi đến cổng nhà anh H khoảng 04 giờ sáng ngày 24/4/2018 Năm bảo Nam dừng xe lại. Nam dừng xe sát lề đường tắt hệ thống đèn xe nhưng vẫn nổ máy ngồi chờ. Năm cầm theo can xăng và chèn cùng K xuống xe đi lại vị trí chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hoa Mai, biển kiểm soát 36M-21.33 đang đỗ trước cửa nhà anh H. Năm nói với K, đốt cái xe này. K cầm chèn trải xuống gầm xe rồi đứng cạnh giới, Năm đổ xăng vào chèn, bật lửa đốt. Khi lửa cháy to, bén vào xe ô tô, Năm và K chạy lên xe bảo Nam lái xe bỏ chạy để tẩu thoát.

Chiếc xe ô tô nhà anh H do Năm và K đốt bốc cháy được người dân quanh đó phát hiện và cùng gia đình anh H ra dập lửa. Sau đó báo cáo cơ quan Công an giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi sự việc trên xảy ra, vào buổi chiều hết giờ làm việc, Lưu Thiện H lái xe ô tô đến Công ty giày Alena đón Nguyễn Thị Phú (sinh năm 1977, ở thôn Vực Phác, xã L, huyện Đ), là người chung sống như vợ chồng với Huy. Khi Phú lên xe, Huy mở điện thoại cho Phú xem 01 đoạn Video ghi lại hình ảnh các đối tượng đốt xe ô tô. Phú hỏi cái gì đó. Huy trả lời, thằng này ở xã Định Bình, anh đã nhắc nhở nó nhiều, nó không nghe nên anh bảo người xử lý đốt xe của nó.

Đến ngày 16/7/2024 và 17/7/2024 Trịnh Thành N, Đào Mạnh K và Phạm Khắc N lần lượt đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lưu Thiện H bị khởi tố, bắt tạm giam ngày 20/7/2024. Quá trình điều tra, Lưu Thiện H và Phạm Khắc N không thừa nhận việc Huy là người chỉ đạo Năm bắn súng và đốt xe ô tô của anh Trịnh Văn Hải. Lưu Thiện H chỉ khai nhận đã kể lại mâu thuẫn trong việc làm ăn giữa Huy và anh Trịnh Văn H và đã giúp sức, chỉ địa điểm nhà của anh Trịnh Văn H để Phạm Khắc N cùng đồng phạm thực hiện hành vi bắn súng, đốt xe ô tô của anh Trịnh Văn H để cảnh cáo, đe dọa. Bản thân Huy không xúi giục Năm đốt xe.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công ra huyện Yên Định đã ra yêu cầu định giá đối với chiếc xe ô tô tải, biển kiểm soát 36M-2133 của gia đình anh H bị huỷ hoại và yêu cầu giám định chất nguy hiểm về cháy nổ sử dụng để huỷ hoại chiếc xe.

Kết luận định giá số 21/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định xác định “Chiếc xe ô tô tải 3,5 tấn, hiệu Hoa Mai, BKS 36M-2133, năm sản xuất 2007, có giá trị 103.000.000 đồng”. Kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS ngày 17/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận, “Giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô tải 3,5 tấn, hiệu Hoa Mai, BKS 36M-2133 sản xuất 2007 là 69.724.000 đồng”; Kết luận giám định số 9451/KL-KTHS, ngày 18/12/2024 Viện khoa học hình sự Bộ Công an Kết luận “Trong mẫu mảnh chắn ní, màu đỏ đã bị đốt cháy xém, co rúm gửi giám định có tìm thấy dấu vết của xăng”.

Qua khám nghiệm hiện trường, qua rà soát, cơ quan điều tra đã trích xuất đoạn Video tại hiện trường thời điểm xảy ra vụ việc đốt xe ngày 24/4/2018 và anh Trịnh Văn Hgiao nộp 01 (một) USB lưu đoạn Video thời điểm các đối tượng bắn súng vào ngày 19/4/2024. Kết luận giám định xác định các đoạn Video ghi nhận tại hiện trường nơi xảy ra vụ việc trên không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép, đồng thời trích xuất 14 ảnh kèm theo.

Nguyễn Thị Phú tố giác và khai nhận: Năm 2022 đã sử dụng máy tính cá nhân soạn đơn tố giác hành vi trên của Lưu Thiện H và đồng phạm gửi các cơ quan pháp luật đồng thời giao nộp máy tính cá nhân để xác nhận. Ngày 05/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định đã trưng cầu Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa, giám định để xác định Đơn tố giác lưu trong máy tính cá nhân của Nguyễn Thị Phú được khởi tạo từ thời gian nào. Theo Kết luận giám định số 3627/KL-KTHS, ngày 02/10/2024, kết luận: “Tập dữ liệu có đường dẫn "C:\Users\HP\Desktop\đơn từ\TỐ GIÁC TỘI PHẠM. docx" được khởi tạo ngày 19/8/2022 lúc 9:27:18, chỉnh sửa lần cuối ngày 26/8/2022, lúc 17:08:47".

Vật chứng của vụ án:

- Quá trình khám nghiệm hiện trường đã tiến hành thu giữ: 01 mảnh chắn ní bị đốt co dúm; 01 vỏ gói màu vàng, đỏ đã bị cháy xém; Xe ô tô BKS 36M-2133 bị hủy hoại do bị hại giao nộp: 01 USB lưu trữ đoạn Video trích xuất tại gia đình anh H; 01 USB màu đỏ đen do Trịnh Văn Hải giao nộp, 01 đầu thu Camera nhãn hiệu Dahua đã qua sử dụng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lưu Thiện H ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus do Trịnh Thành N giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax do Lưu Thiện H giao nộp; 01 máy tính Laptop nhãn hiệu HP do Nguyễn Thị Phú giao nộp.

- Đối với chiếc xe ô tô Trịnh Thành N chở các đối tượng đi bắn súng và đốt xe sau đó xe bị tai nạn Nam đã bán cho người mua bán xe nhưng không xác định được người mua. Đối với 01 khẩu súng Phạm Khắc N sử dụng bắn đe dọa nhà anh H sau đó Năm đã vứt bỏ, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng không thu giữ được.

Xử lý vật chứng:

Một đầu thu Camera thu giữ tại nơi ở của Lưu Thiện H và 01 Laptop do Nguyễn Thị Phú giao nộp sau khi giám định, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu; 01 mảnh chắn ní bị đốt co dúm và 01 vỏ gói màu vàng, đỏ đã bị cháy

xém quá trình giám định đã sử dụng hết. Đối với 02 chiếc USB trích xuất Camera ghi nhận tại hiện trường nơi xảy ra vụ việc, sau khi giám định để kèm theo hồ sơ vụ án. Các vật chứng còn lại đã thu giữ hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông Trịnh Văn Hải yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ phần thiệt hại của chiếc xe bị huỷ hoại. Gia đình Trịnh Thành N, Đào Mạnh K và Phạm Khắc N mỗi gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh H 20.000.000 đồng, tổng là 60.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo H đã nộp tiền bồi thường là 30.000.000đ.

Bản án số : 20/2025/HS-ST ngày 31/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Yên Định nay là Tòa án khu vực 8 quyết định: - Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; Điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Khắc N 33 (*ba mươi ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/7/2024.

Xử phạt: Đào Mạnh K 29 (*hai mươi chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/7/2024.

Xử phạt: Trịnh Thành N 26 (*hai mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/7/2024.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; Điểm s, b khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt Lưu Thiện H 08 (*Tám*) tháng 15 (*Mười lăm*) ngày tù. (Bằng thời gian tạm giam). Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Trịnh Văn H và bà Hà Thị Thanh T số tiền thiệt hại về tài sản là 128.724.000đ.

Chấp nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Phạm Khắc N, Đào Mạnh K, Trịnh Thành N và Lưu Thiện H về việc phân chia trách nhiệm bồi thường như sau: Các bị cáo N, K, và Nam chịu trách nhiệm bồi thường 60.000.000đ. (bà T đã nhận số tiền này). Bị cáo H chịu trách nhiệm bồi thường 68.724.000đ. Đã nộp tại Tòa án 30.000.000đ. Số tiền còn lại 38.724.000đ phải nộp ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chuyển số tiền đã nộp tại Tòa án 30.000.000đ đến Chi cục Thi hành án dân sự Yên Định để đảm bảo thi hành án.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông Hải và bà Tâm số tiền theo hợp đồng thuê xe giữa ông và ông Trịnh Như Chung 01 năm 8 tháng là 500.000.000đ. (*Năm trăm triệu đồng*) Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông Hải và bà Tâm đối với số tiền thiệt hại về tinh thần là 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*)

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/4/2025, người bị hại (anh Trịnh Văn Hải, chị Hà Thị Thanh T) làm đơn kháng cáo với nội dung: - Làm rõ hành vi phạm tội, vị trí, vai trò của các bị cáo;

- Xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Gran i10 mà bị cáo N dùng để chở bị cáo N và K .

- Đề nghị xem xét buộc các bị cáo phải bồi thường đối với thiệt hại do mất thu nhập từ chiếc xe ô tô tải 3,5 tấn, hiệu Hoa Mai, BKS 36M-2133 sản xuất năm 2007 trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2019 theo Hợp đồng thuê xe số 20/HĐTX giữa Công ty TNHHXD và TMVT Hải Minh, số tiền thiệt hại là 500.000.000đ.

- Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 20 ngày 31/3/2025 của TAND huyện Yên Định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Ý kiến của người bị hại và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại:

+ Giữ nguyên nội dung kháng cáo .

+ Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại vị trí vai trò của bị cáo Lưu Thiện H , tăng hình phạt đối với bị cáo Lưu Thiện H , bị cáo Phạm Khắc N; đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Đào Mạnh K , bị cáo Trịnh Thành N.

+ Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét những nội dung kháng cáo của người bị hại và nếu được khắc phục tại cấp phúc thẩm thì đề nghị sửa án sơ thẩm, không hủy án sơ thẩm.

2. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

+ Xét kháng cáo của bị hại về việc xử lý chiếc xe ô tô BKS 35A-083.28 (Chiếc xe của Trịnh Thành N do Nam điều khiển chở Năm và K đến đốt xe của anh H). Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp truy tìm chiếc xe, xác định chiếc xe vẫn đứng tên của Trịnh Thành N (phù hợp với lời khai của Nam là bán cho người không quen biết nhưng chưa sang tên đổi chủ), cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm tang vật. Như vậy cơ quan điều tra đã sử dụng các biện pháp để xác định chiếc xe nhưng chưa thu hồi được. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung này.

+ Đối với đề nghị bồi thường thiệt hại do mất thu nhập từ hợp đồng thuê xe. Do Hợp đồng trên được ký kết nhưng không đảm bảo giá trị pháp lý, mặt khác Hợp đồng sẽ chấm dứt khi có sự kiện bất khả kháng (xe bị hư hỏng, mất mát), trường hợp này bên thứ 3 đã có trách nhiệm bồi thường giá trị của xe và một tháng mất thu nhập theo quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung này.

+ Về nhận định hành vi phạm tội, xác định vai trò của bị cáo: Mặc dù bị cáo H, Năm không thừa nhận Huy chỉ đạo Năm bắn súng, đốt xe. Tuy nhiên căn cứ lời khai của nhân chứng Nguyễn Thị Phú trực tiếp nghe Huy nói: chỉ đạo Năm đốt xe, lời khai các bị cáo Đào Mạnh K, Trịnh Thành N về việc nghe Phạm Khắc N nói: Huy bảo đốt xe. Tuy các chứng cứ trên đều là chứng cứ gián tiếp nhưng lại khách quan phù hợp với nhau nên được xem là nguồn chứng cứ quan trọng để kết tội bị cáo H. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung này: Xác định Huy giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu trong vụ án.

+ Ngoài ra do Năm và Huy thực tế không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng lại vô cớ liên tiếp thực hiện hành vi bắn súng, đốt xe hủy hoại tài sản của bị hại.

Do đó để làm rõ kháng cáo của bị hại (đề nghị xác định lại hành vi phạm tội, vị trí, vai trò của các bị cáo) cần phải xem xét lại toàn bộ bản án. Căn cứ quy định tại Điều 345 BLTTHS về phạm vi xét xử phúc thẩm, cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” (quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS) đối với Huy và Năm. Tăng hình phạt đối với 2 bị cáo H, bị cáo N.

+ Như vậy tất cả các yêu cầu đề nghị kháng cáo của bị hại, (trong đó có yêu cầu tăng hình phạt) đã được xem xét giải quyết theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 357 BLTTHS.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 345; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận 1 phần kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 theo hướng:

+ Xác định bị cáo Lưu Thiện H ở vai trò chủ mưu, cầm đầu trong vụ án, áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất côn đồ” (quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS), tăng hình phạt đối với bị cáo Lưu Thiện H, đề nghị HĐXX xét xử bị cáo Lưu Thiện H mức án từ 37 tháng đến 43 tháng tù.

+ Áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất côn đồ” (quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS) đối với bị cáo Phạm Khắc N, tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Khắc N, đề nghị HĐXX xét xử bị cáo Phạm Khắc N mức án từ 36 tháng đến 42 tháng.

+ Không chấp nhận yêu cầu của bị hại về phần bồi thường số tiền 500.000.000đ.

+ Giữ nguyên nội dung tịch thu số tiền bán xe 30.000.000đ.

3. Ý kiến của các Luật sư bào chữa cho bị cáo H : Quá trình điều tra vụ án có những vi phạm, ảnh hưởng đến bản chất vụ án. Cụ thể:

- Về tố tụng:

+ Vi phạm trong việc thu giữ vật chứng: Trong hồ sơ vụ án không có biên bản thu giữ vật chứng, nhưng có biên bản trả vật chứng, trong trường hợp này là vi phạm quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Việc định giá tài sản: Thành viên Hội đồng định giá tài sản là ông Trịnh Minh Hải, đã tham gia định giá 2 lần là không đúng quy định tại Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết về thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản, trình tự thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

- Vi phạm về nội dung:

+ Chứng cứ buộc tội với bị cáo H không chặt chẽ, bị cáo H không chỉ đạo bị cáo N đốt xe ô tô của anh H, bị cáo N cũng không thừa nhận bị cáo H chỉ đạo, trình tự thu thập chứng cứ đối với người làm chứng Nguyễn Thị Phú là không khách quan: Cơ quan điều tra căn cứ Đơn tố giác khởi tạo trong máy tính cá nhân của Phú từ năm 2022 để làm căn cứ buộc tội bị cáo H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội trong việc đánh giá chứng cứ đối với bị cáo H.

- Vi phạm về phạm vi xét xử phúc thẩm:

Người bị hại chỉ đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, tuy nhiên đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa lại đề nghị sửa án sơ thẩm, đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất côn đồ” đối với bị cáo H và bị cáo N là vượt quá yêu cầu đề nghị của bị hại

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra lại theo như nội dung đơn kháng cáo của người bị hại.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tranh luận với Luật sư bào chữa cho bị cáo H :

+ Việc định giá tài sản: LS cho rằng thành viên HĐ định giá tài sản là ông Trịnh Minh Hải đã tham gia định giá cả 2 lần là không đúng quy định tại Nghị định 30. Tuy nhiên sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung, lần định giá cuối cùng đã tiến hành với thành phần hội đồng định giá mới, đúng quy định, và cơ quan tố tụng đã không sử dụng kết quả định giá trong lần thứ 2 (định giá sai, do ông Trịnh Minh Hải tiếp tục tham gia định giá). Do đó đối với vi phạm này đã được khắc phục và không làm ảnh hưởng đến vụ án.

+ Về xử lý vật chứng trả lại xe ô tô cho ông Trịnh Văn Hải mà không có biên bản thu giữ vật chứng: Tại BL 14 ngày 24/4/2018, Cơ quan điều tra đã lập biên bản giao chiếc xe ô tô đã bị đốt cháy cho Trịnh Văn Hải quản lý chờ xử lý (ông Hải có trách nhiệm bảo quản). Việc là trên là đúng quy định tại điểm c Điều 90 BLTTHS: “*Vật chứng không thể đưa về....thì giao cho chủ sở hữu bảo quản...*”. Sau đó Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho ông Hải là đúng quy định

+ Chứng cứ buộc tội đối với bị cáo H được thu thập khách quan đảm bảo đúng quy định.

+ Các yêu cầu đề nghị của bị hại đã được xem xét giải quyết theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 357 BLTTHS. Nội dung đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng với bị cáo H, Năm căn cứ vào Điều 345 BLTTHS về phạm vi xét xử phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, tuy nhiên đã có lời khai của những người làm chứng, biên bản đối chất, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xem xét kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Xét kháng cáo của người bị hại:

[2.1]. Về đánh giá chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

+ Bị cáo Lưu Thiện H không khai nhận hành vi phạm tội. Sau có thừa nhận kể cho Phạm Khắc N nghe mâu thuẫn giữa bị cáo và người bị hại, chỉ nhà người bị hại cho Năm, có giúp sức về mặt tinh thần cho Năm. Tuy nhiên không chỉ đạo Năm bắn súng, đốt xe. Việc hủy hoại tài sản là do Năm tự thực hiện.

+ Bị cáo Phạm Khắc N khai nhận bị cáo H chỉ kể cho bị cáo về mâu thuẫn của Huy và người bị hại và có chỉ nhà người bị hại cho bị cáo N. Việc hủy hoại tài sản: bắn súng, đốt xe của bị hại là do bị cáo tự thấy bức xúc hộ cho Huy và tự mình thực hiện. Bị cáo H không chỉ đạo bị cáo.

+ Bị cáo Trịnh Thành Nam khai: Huy là người gọi cho Nam lái xe chở Năm vào Yên Định, trả tiền xe cho Nam lần vào Yên Định ngày 19/4/2018 (lần Năm vào bắn súng vào cửa nhà và xe của người bị hại), Huy nói Nam: “giữ bí mật vụ bắn súng”, “mấy ngày sau khi xảy ra sự việc đốt xe Huy nói với Nam: không được nói cho ai vụ đốt xe”. Khi Nam chở Năm đi: “Năm nói đi việc cho chú Huy”, Nam nghe Năm với K “Lần trước vào bắn súng nhà đó chưa sợ, lần này chú Huy bảo vào đốt xe dẫn mặt nhà đó”.

+ Bị cáo Đào Mạnh K khai: “Khi lên xe, Năm bảo đi việc cho chú Huy, lần trước bắn súng một lần rồi mà không sợ, lần này chú Huy bảo đốt xe để dẫn mặt”.

+ Người làm chứng Nguyễn Thị Phú: (Phú và Huy chung sống như vợ chồng thời điểm năm 2018). Phú khai: Huy có mở điện thoại của Huy cho Phú xem đoạn video đốt xe ô tô của nhà anh H. Huy nói “nhắc nhở nhiều, nó không nghe nên anh bảo người xử lý đốt xe của nó” “Cái xe này anh cho bọn nó tắm xăng vào chặn rồi vút vào gầm xe ô tô, sau đó dùng súng bắn là nó cháy. Phú hỏi “thế đứa nào bắn thì anh Huy trả lời: thằng Năm”. Phú hỏi “thế mấy đứa làm Huy trả lời anh cho hai thằng làm là thằng Năm với thằng Nam, thằng Nam lái xe ô tô, còn thằng Năm là người bắn”.

+ Lời khai của bị cáo N, bị cáo K trong quá trình điều tra, tại biên bản đối chất và tại phiên tòa sơ thẩm; Lời khai của Nguyễn Thị Phú trong quá trình điều tra, tại biên bản đối chất đều thể hiện có nội dung: Hai lần Năm vào nhà bị hại để

bắn súng, đốt xe là do mâu thuẫn của Huy và người bị hại, do Huy chỉ nhà, do Huy chỉ đạo. Các bị cáo N, Nam, K không có mâu thuẫn, không quen biết, không cùng địa phương với người bị hại (Năm, K, Nam đều thường trú tại Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

+ Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên lời khai, không bổ sung tình tiết gì làm thay đổi nội dung vụ án.

Với viện dẫn các chứng cứ trên, cùng với các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở đánh giá chứng cứ một cách toàn diện, khách quan và có căn cứ xác định:

Xuất phát từ việc áp đặt từ phía Lưu Thiện H đối với anh Trịnh Văn H trong việc san lấp mặt bằng trên địa bàn thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định. Lưu Thiện H đã kể lại cho Phạm Khắc N nghe, đã chỉ địa điểm nhà anh H chỉ T cho Năm biết, chỉ đạo Năm thực hiện các hành vi:

+ Đêm ngày 19/04/2018, Phạm Khắc N bảo Trịnh Thành N lái xe ô tô biển kiểm soát 35A-083.28 đến nhà anh Trịnh Văn H ở thôn Đắc Trí, xã Định Bình, huyện Yên Định. Phạm Khắc N dùng súng bắn bốn phát vào vị trí trước cổng và xe ô tô của anh Trịnh Văn H đậu trước nhà để đe dọa anh H. Tuy nhiên anh H vẫn tiến hành đồ đất, san lấp công trình tại thị trấn Quán Lào.

+ Khoảng 04 giờ sáng ngày 24/4/2018, Phạm Khắc N cùng Đào Mạnh K đi xe ô tô biển kiểm soát 35A-083.28 do Trịnh Thành N điều khiển từ thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình vào thôn Đắc Trí, xã Định Bình, huyện Yên Định đốt chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36M-2133 của gia đình anh Trịnh Văn Hải. Đào Mạnh K trải chăn bông xuống gầm xe và đứng cạnh giới. Phạm Khắc N đổ xăng ra chăn và châm lửa đốt xe. Trịnh Thành N đứng ngoài đường để xe ô tô nổ máy nhưng tắt đèn pha đứng đợi. Sau khi thực hiện hành vi đốt xe ô tô của anh H xong tất cả lên xe ô tô của Nam và chạy về Ninh Bình. Hậu quả, xe ô tô biển kiểm soát 36M-2133 của gia đình anh Trịnh Văn H bị đốt cháy phần đầu xe, giá trị thiệt hại đã định giá là 69.724.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung gây thiệt hại trên 50.000.000đ và dùng xăng là chất nguy hiểm về cháy nổ.

Như vậy về tội danh và khung hình phạt Tòa cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là đúng pháp luật.

[2.2]. Về nội dung kháng cáo đề nghị đánh giá lại vị trí, vai trò của các bị cáo:

Từ các viện dẫn phân tích tại phần [2.1.] có cơ sở đánh giá vai trò hành vi phạm tội của bị cáo để cá thể hóa hình phạt như sau: Nguyên nhân sự việc xảy ra do bị cáo H có yêu cầu người bị hại dừng san lấp mặt bằng nhưng người bị hại vẫn tiếp tục san lấp nên đã chỉ đạo Phạm Khắc N thực hiện các hành vi phạm tội, Phạm Khắc N là người chuẩn bị công cụ phạm tội và rủ người tham gia, đồng thời là người thực hiện hành vi tích cực nên Huy giữ vị trí thứ nhất trong vụ án, Năm giữ vai trò sau Huy. Đào Mạnh K là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm

tội nên có vị trí thứ ba. Trịnh Thành N là người lái xe đưa các bị cáo đến thực hiện hành vi phạm tội và nhanh chóng tẩu thoát với vai trò giúp sức tích cực nên có vị trí thứ tư.

Như vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo Lưu Thiện H có vai trò giúp sức và giữ vị trí sau cùng trong vụ án là chưa phù hợp .

Có cơ sở chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của người bị hại về việc xác định lại tính chất mức độ vai trò đối với hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án.

[2.3] Về nội dung đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo để áp dụng hình phạt:

Người bị hại kháng cáo có nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo H , bị cáo N. Và để có căn cứ đánh giá mức hình phạt đối với bị cáo H , bị cáo N thì Hội đồng xét xử phải xem xét việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Như vậy việc xem xét là trong phạm vi nội dung kháng cáo của người bị hại.

Mặt khác, Điều 345 BLTTHS quy định: “Tòa án cấp phúc thẩm xét xét phần nội dung bản án bị kháng cáo, kháng nghị. Nếu xét thấy cần thiết có thể xem xét các phần khác của bản án quyết định không bị kháng cáo kháng nghị”

Bản án sơ thẩm xác định: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại (điểm s, b khoản 1 Điều 51 BLHS). Các bị cáo N, K và Nam “Đầu thú”, bị cáo H là người cao tuổi (khoản 2 Điều 51 BLHS).

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo N không có mâu thuẫn với người bị hại, nhưng có hành vi phạm tội rất tích cực rủ thêm bị cáo K , Nam từ Ninh Bình vào Yên Định, Thanh Hóa để hủy hoại tài sản: dùng xăng đốt xe của người bị hại. Ngoài ra trước đó vào tối ngày 19/4/2018 bị cáo từ Ninh Bình vào Yên Định thực hiện hành vi bắn súng vào cửa nhà bị hại để đe dọa, dù hành vi bắn súng vào cửa nhà bị hại tối 19/4/2018 không có cơ sở để xác định là một lần cấu thành tội phạm tuy nhiên cũng cần được xem xét đánh giá về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo H : người bị hại không có mâu thuẫn với bị cáo H , việc bị cáo áp đặt yêu cầu bị hại dừng việc san lấp mặt bằng là do ý chí từ phía bị cáo, do vậy xác định giữa bị cáo và bị hại là không có mâu thuẫn. Từ việc không đáp ứng được yêu cầu bị cáo có hành vi chỉ địa chỉ, chỉ đạo bị cáo N thực hiện hủy hoại tài sản của người bị hại.

Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng: “phạm tội có tính chất côn đồ” đối với bị cáo N, bị cáo H là thiếu sót.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bản án sơ thẩm xác định: Bị cáo H thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; Bị cáo N không khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo H , tuy nhiên thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên xem xét để áp dụng tình tiết

giảm nhẹ thành khẩn khai báo. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo H điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H không thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; Bị cáo N không khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo H, tuy nhiên thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên xem xét để áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo; Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo đối với bị cáo H là không chính xác.

+ Do đó áp dụng tình tiết tăng nặng có tính chất cân đò đối với bị cáo N, bị cáo H. Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo đối với bị cáo H, là phù hợp.

[2.4]. Xét nội dung kháng cáo về tăng mức hình phạt đối với các bị cáo:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo tại các mục [2.1], [2.2], [2.3] Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.4.1]. Về hình phạt đối với bị cáo Phạm Khắc N: Tòa cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; Điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Khắc N 33 (ba mươi ba) tháng tù.

Hội đồng xét xử xét thấy: Như đánh giá tại phần [2.3.1] Tòa cấp sơ thẩm thiếu sót trong việc không áp dụng tình tiết tăng nặng “có tính chất cân đò” đối với bị cáo N, dẫn đến việc áp dụng hình phạt chưa phù hợp. Do đó cần tăng mức hình phạt đối với bị cáo để tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

[2.4.2]. Về hình phạt đối với bị cáo Lưu Thiện H : Tòa cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; Điểm s, b khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt Lưu Thiện H 08 (Tám) tháng 15 (Mười lăm) ngày (Bằng thời gian tạm giam). Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

+ Tòa cấp sơ thẩm xác định bị cáo H phạm tội với vai trò thứ yếu, là người cao tuổi, chủ động bồi thường cao hơn các bị cáo khác nên áp dụng khoản 2 điều 54 để xét xử dưới khung hình phạt, thời hạn chấp hành hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam đối với bị cáo H.

+ Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Do có cơ sở xác định bị cáo H có vai trò thứ nhất trong vụ án, không thành khẩn khai báo, phạm tội có tính chất cân đò, do đó không có căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Vì vậy cần tăng mức hình phạt đối với bị cáo và xem xét áp dụng hình phạt cao hơn so với bị cáo N là phù hợp.

[2.4.3]. Về hình phạt đối với bị cáo K, bị cáo N:

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị không xem xét tăng mức hình phạt đối với bị cáo

N, bị cáo K. Vì vậy giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo N, bị cáo K theo quyết định của bản án sơ thẩm.

[2.5] Xét nội dung kháng cáo về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại từ hợp đồng thuê xe với ông Trịnh Như Chung 01 năm 8 tháng là 500.000.000 đồng.

Cấp sơ thẩm đánh giá Hợp đồng không có công chứng, chứng thực do đó không có sở sở để chấp nhận. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi của người bị thiệt hại cần áp dụng khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại 01 tháng mất thu nhập là 25.000.000 đồng là phù hợp.

Không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo về yêu cầu bồi thường thiệt hại này của người bị hại.

[2.6]. Xét nội dung kháng cáo đề nghị xử lý triệt để việc truy tìm, thu hồi vật chứng hoặc thông báo ngăn chặn việc sang tên chuyển nhượng đối với phương tiện gây án là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, biển kiểm soát 35A-083.28 lại theo quy định.

+ Theo lời khai của bị cáo Trịnh Thành N do xe bị tai nạn nên sau thời gian phạm tội bị cáo đã bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, biển kiểm soát 35A-083.2 cho một người không quen biết với giá 30.000.000 đồng. Cơ quan điều tra tiến hành thông báo truy tìm tang vật, tiến hành xác minh (Thông báo Truy tìm tang vật số 26/TB-ĐCSHS ngày 20/7/2024, biên bản xác minh, Phiếu trả lời xác minh xe ngày 01/8/2024). Nam khai khi mua bán không làm thủ tục sang tên. Do không xác định được người mua xe, không truy tìm được xe nên không xử lý tịch thu chiếc xe sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 BLHS, điểm a khoản 1 Điều 106 BLTTHS. Án cấp sơ thẩm tuyên truy thu số tiền bán xe để sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người bị hại đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra bổ sung xử lý tang vật cho triệt để.

+ Giữ nguyên nội dung tịch thu số tiền bán xe 30.000.000đ.

[3] Đối với quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại

Phạm vi xét xử phúc thẩm là xem xét kháng cáo của người bị hại, bị cáo không có kháng cáo do đó việc Hội đồng xét xử xem xét các đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo H là trong quá trình xem xét các nội dung kháng cáo đối với toàn bộ bản án của người bị hại.

[3.1]. Do có vi phạm nghiêm trọng trong thủ tục tố tụng:

+ Quá trình điều tra khi thu giữ vật chứng là chiếc xe ô tô tải 3,5 tấn, hiệu Hoa Mai, BKS 36M-2133 sản xuất năm 2007 của anh Trịnh Văn, bà Hà Thị Thanh Tâm không có biên bản thu giữ vật chứng, chỉ có Quyết định xử lý vật chứng, Biên bản trả về việc trả lại đồ vật, tài liệu.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 24/4/2018 ngay sau khi nhận được tin báo, có quan cảnh sát điều tra huyện Yên Định đã thực hiện khám nghiệm hiện trường (có Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường). Sau khi khám nghiệm hiện trường cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành bàn giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai, loại 3,5 tấn, BKS 36M-2133 bị cháy còn lại cho anh Trịnh Văn H(chủ sở hữu) quản lý chờ xử lý theo quy định. Trong thời gian chờ xử lý theo quy định pháp luật, anh H có trách nhiệm bảo quản, tránh làm mất mát thay đổi hiện trạng của chiếc xe (Biên bản làm việc ngày 24/4/2018) Theo đó các Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản kèm theo biên bản làm việc với nội dung trả lại để người bị hại tiếp tục quản lý và bảo quản chiếc xe là tang vật của vụ án, không được thanh lý, bán xe cho đến khi cơ quan điều tra có thông báo lại.

Về việc thu giữ, bảo quản vật chứng như trên là đảm bảo theo quy định điểm c Điều 90 BLTTTHS quy định: “Vật chứng không thể đưa về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để bảo quản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng giao vật chứng đó cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đồ vật, tài sản bảo quản”.

[3.2]. Do có vi phạm trong định giá tài sản: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thực hiện 03 lần yêu cầu định giá tài sản. Trong đó Kết luận định giá lần 1 ngày 25/5/2018: Định giá giá trị hiện tại của tài sản tại thời điểm bị hủy hoại. Kết quả định giá lần 2 ngày 08/10/2024: Định giá giá trị tài sản còn lại sau thời điểm bị hủy hoại. Trong thành phần hội đồng định giá lần 2 có thành viên HĐ định giá tài sản là ông Trịnh Minh Hải đã tham gia định giá cả 2 lần là không đúng quy định tại Nghị định 30/NĐ-CP. Tuy nhiên sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung, lần định giá cuối cùng đã tiến hành với thành phần Hội đồng định giá mới, đúng quy định, và cơ quan tố tụng đã không sử dụng kết quả định giá trong lần thứ 2- định giá sai (do ông Trịnh Minh Hải tiếp tục tham gia định giá). Do đó đối với vi phạm này đã được khắc phục và không làm ảnh hưởng đến vụ án.

[3.3]. Việc sử dụng chứng cứ là đơn tố giác của Nguyễn Thị Phú khởi tạo từ năm 2022 trong máy tính cá nhân để buộc tội bị cáo H là không khách quan.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ không duy nhất có đơn tố giác được khởi tạo từ năm 2022 trong máy tính của Nguyễn Thị Phú, mà bao gồm: Bản tự khai, bản tường trình của Nguyễn Thị Phú, Biên bản lấy lời khai đối với Nguyễn Thị Phú, Biên bản đối chất giữa Nguyễn Thị Phú và bị cáo Lưu Thiện H (BL: 438.440.441,443,774). Do đó không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lưu Thiện H .

[4] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, như ý kiến bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lưu Thiện H tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Điều 345; điểm a, b khoản 1 Điều 355; 356 điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại, sửa bản án số 20/2025/HS-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá (nay là Tòa án khu vực 8 - Thanh Hóa).

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Phạm Khắc N, Đào Mạnh K , Trịnh Thành N và Lưu Thiện H phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; Điểm b khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lưu Thiện H 37 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ thời gian tạm giam 08 tháng 15 ngày)

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; Điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Khắc N 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/7/2024.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; Điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đào Mạnh K 29 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/7/2024.

Xử phạt: Trịnh Thành N 26 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/7/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Trịnh Văn Hải và bà Hà Thị Thanh Tâm số tiền thiệt hại về tài sản là 128.724.000đ.

Chấp nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Phạm Khắc N, Đào Mạnh K , Trịnh Thành N và Lưu Thiện H về việc phân chia trách nhiệm bồi thường như sau: Các bị cáo N, K , và Nam chịu trách nhiệm bồi thường 60.000.000đ. (bà Tâm đã nhận số tiền này). Bị cáo H chịu trách nhiệm bồi thường 68.724.000đ. Hiện bị cáo Lưu Thiện Huy đã nộp đủ số tiền 68.724.000đ theo biên lai thu tiền số 0001727 ngày 09/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Thanh Hóa)

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông Hải và bà Tâm số tiền theo hợp đồng thuê xe giữa ông và ông Trịnh Như Chung 01 năm 8 tháng là 500.000.000đ. (Năm trăm triệu đồng)

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) mà Trịnh Thành N đã bán chiếc xe ô tô Hyundai Grand i10, biển kiểm soát 35A- 083.28 là vật chứng của vụ án để sung quỹ Nhà nước.

*** Án phí:** Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P7);
- TAND khu vực 8 - Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8 – Thanh Hóa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Dung